

QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN:

# Chuyển đổi mô hình

RA ĐỜI NĂM 1993 VỚI MỤC TIÊU GÓP PHẦN ĐÁP ỨNG NHU CẦU VỐN KHU VỰC NÔNG THÔN, QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN (QTDND) LÀ MỘT LOẠI HÌNH TỔ CHỨC TÍN DỤNG ĐẶC BIỆT, HOẠT ĐỘNG THEO NGUYÊN TẮC TỰ NGUYỆN, TƯƠNG TRỢ LẤN NHAU.

● ĐỒNG VĂN

**Từ nguyên tắc tự nguyện, tương trợ...**

Đặc trưng cơ bản nhất của mô hình QTDND là các thành viên chủ yếu gồm các cá nhân, hộ gia đình tham gia; họ vừa là người góp vốn, vừa là người gửi tiền, vừa là người vay vốn và được ưu tiên thụ hưởng các dịch vụ của quỹ.

Với nguyên tắc tương trợ lẫn nhau, QTDND là loại hình duy nhất trong các tổ chức tín dụng hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận mà chủ yếu hướng tới sử dụng có hiệu quả nguồn vốn tiết kiệm của các thành viên. Theo đánh giá của NHNN, sau 20 năm hoạt động, phạm vi, quy mô, mạng lưới của QTDND ngày càng được mở rộng, gồm QTDND Trung ương và 1.200 QTDND cơ sở; năng lực tài chính có bước tăng đáng kể. Nếu như năm 2001 chỉ có 110 tỷ đồng vốn điều lệ, thì đến nay vốn điều lệ của QTDND Trung ương đã có 2.034 tỷ đồng. Các chỉ tiêu hoạt động và tài chính hàng năm đều có sự tăng trưởng tốt; tổng nguồn vốn hoạt động đến 31/12/2012 là 14.871 tỷ đồng, tăng hơn 16 lần so với năm 2001; tổng dư nợ cho

vay trên 11 ngàn tỷ đồng, tăng hơn 15 lần so với năm 2001; trong đó: dư nợ cho vay các QTDND thành viên gần 4,4 ngàn tỷ đồng, tăng hơn 8 lần so với năm 2001. Nhưng quan trọng hơn, nguyên tắc tự nguyện, tương trợ cộng đồng - một đảm bảo nền tảng cho QTDND phát triển bền vững - được duy trì ổn định suốt 20 năm qua. Cụ thể, tỷ lệ huy động vốn từ các thành viên và cho vay các thành viên chiếm trên dưới 70%.

Với sự phát triển đó, của gần 2 triệu thành viên; bên cạnh đó Quỹ còn cho vay các hộ nghèo không phải là thành viên. Tại một hội nghị tổng kết hoạt động của QTDND đầu tháng 7 vừa qua, Phó Thủ tướng Nguyễn Thiện Nhân khẳng định, hoạt động của QTDND đã hạn chế được nạn cho vay nặng lãi trên những địa bàn có quỹ hoạt động. Đồng vốn của QTDND đã giúp cho thành viên và hộ nghèo mở rộng sản xuất kinh doanh, phát triển ngành nghề, cải thiện sinh hoạt, nâng cao đời sống; nhiều vùng cây công nghiệp, cây con đặc sản, các trang trại quy mô lớn

được hình thành và phát triển. Qua đó, đóng góp đáng kể vào công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, từng bước đưa Việt Nam trở thành quốc gia có nền nông nghiệp phát triển.

**... đến “nâng cấp” chức năng, nhiệm vụ**

Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động của hệ thống QTDND hiện còn đang gặp một số khó khăn về nguồn lực tài chính, cơ chế chính sách làm hạn chế sự phát triển của hệ thống QTDND. Trước hết, dư nợ cho vay của Quỹ năm 2012 mới đạt trên 11 ngàn tỷ đồng, quá nhỏ bé so với 2,5 triệu tỷ đồng của hệ thống tín dụng cả nước, và cũng không thấm thía gì so với 585 ngàn tỷ đồng cho vay riêng lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn chỉ trong 5 tháng đầu năm 2013. Đồng thời, vốn điều lệ toàn hệ thống đến cuối năm 2012 mới đạt 2.034 tỷ đồng bằng 2/3 vốn điều lệ tối thiểu của các loại hình tổ chức tín dụng khác vào năm 2010 là 3.000 tỷ đồng.

Do vốn điều lệ thấp, để đảm bảo chỉ tiêu an toàn vốn theo quy định của NHNN, Quỹ không thể

# để phục vụ tốt hơn



Nếu phối hợp tốt 3 trụ cột cung cấp vốn ở khu vực nông thôn là Ngân hàng Chính sách xã hội, QTDND và các tổ chức tài chính vi mô thì người nông dân sẽ có nhiều cơ hội để lựa chọn kênh cung cấp vốn phù hợp cho mình. Từ đó, sẽ chấm dứt tình trạng cho vay nặng lãi ở khu vực nông thôn; xây dựng Ngân hàng Hợp tác xã trở thành đầu mối của hệ thống QTDND với nhiệm vụ chính là đảm bảo an toàn, hiệu quả cho hoạt động của hệ thống QTDND.

*(Phát biểu của Phó Thủ tướng Nguyễn Thiện Nhân tại Hội nghị tổng kết thực hiện Chỉ thị 57/CT-TW của Bộ Chính trị về củng cố, hoàn thiện và phát triển hệ thống QTDND (giai đoạn 2000-2013) ngày 9/7/2013)*

mở rộng đầu tư các dự án có số vốn vay lớn mà chủ yếu cho vay cá nhân, hộ gia đình hoặc các doanh nghiệp nhỏ và vừa, dẫn đến chi phí hoạt động cao, lợi nhuận thấp. Tính đến cuối năm 2012, lợi nhuận trước thuế đạt 190,5 tỷ đồng. Như vậy, tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA) chỉ đạt 1,26% và tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) chỉ đạt 9,34%, thấp hơn nhiều so với các ngân hàng thương mại cổ phần khác, không tạo sức hấp dẫn đối với các thành viên góp vốn. Trong khi đó Chỉ thị 57-CT/TW của Bộ Chính trị yêu cầu các cấp ủy đảng quán triệt tinh thần xây dựng QTDND theo hướng “Khuyến khích những người có điều kiện tham gia góp vốn và gửi tiền vào QTDND để cho vay đối với những người nghèo, kể cả những người nghèo không phải là thành viên cư trú trên địa bàn hoạt động của quỹ, góp phần hạn

chế tối đa tình trạng cho vay nặng lãi ở nông thôn”. Mà muốn khuyến khích huy động vốn, cần phải có mô hình hoạt động hiệu quả hơn. Do đó, ngày 4/6/2013, NHNN đã chấp thuận việc chuyển đổi QTDND Trung ương thành Ngân hàng HTX Việt Nam (Co.opBank). Từ nay, hệ thống này bao gồm Co.opBank (QTDND Trung ương trước kia) và các QTDND cơ sở.

Việc chuyển đổi này không chỉ là chuyển đổi tên gọi, mà có sự “nâng cấp” căn bản về chức năng, nhiệm vụ. Co.opBank được hoạt động như một ngân hàng thương mại với đầy đủ các sản phẩm, dịch vụ tín dụng, trong khi các nghiệp vụ của QTDND Trung ương, theo Điều 41 (huy động vốn) và Điều 42 (hoạt động tín dụng) của Nghị định 48/2001/NĐ-CP hết sức sơ khai.

Về quản lý nhà nước, QTDND Trung ương chỉ có trách nhiệm

điều hòa vốn trong toàn bộ hệ thống (Điều 4, Nghị định 48), do đó nhiều năm qua, “sức khỏe” của QTDND cơ sở như thế nào, gần như không nắm được. Còn mô hình ngân hàng HTX hiện nay, theo Thông tư 31/2012/TT-NHNN thì Co.opBank có trách nhiệm quản lý nhà nước đối với các QTDND cơ sở ở 5 nội dung: 1. Được tiếp cận hệ thống thông tin của NHNN để thu thập thông tin liên quan đến hoạt động của QTDND; 2. Yêu cầu QTDND cung cấp báo cáo phục vụ cho mục đích điều hòa vốn và giám sát an toàn hệ thống; 3. Kiểm tra, giám sát hoạt động nghiệp vụ, việc thực hiện các quy định về an toàn của QTDND; 4. Kiểm toán, hướng dẫn và hỗ trợ kiểm toán nội bộ của các QTDND; 5. Có ý kiến tham gia về phương án nhân sự của QTDND (Điều 44, Thông tư 31) ■